

Số: 05/2024/QĐST-DS

Triệu Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị H, sinh năm 1972

Ông Hán Văn T, sinh năm 1969

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hán Văn T: Bà Mai Thị H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường Bắc S, thị xã Bim S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Lê Sỹ C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Thọ B, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Sỹ C: Ông Lê Sỹ D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 11, xã Thọ B, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hợp đồng vay tài sản: Ngày 29/8/2016, ông Lê Sỹ C vay của bà Mai Thị H và ông Hán Văn T số tiền: 50.000.000đ, thời hạn vay 01 năm. Tháng 5/2017, ông C đã trả cho bà H và ông T: 40.000.000đ và ngày 06/3/2024, ông C trả: 2.000.000đ. Ông C còn nợ lại: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

- Trách nhiệm trả nợ: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông C có nghĩa vụ trả cho bà H và ông T số tiền còn nợ: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bà H và ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bà H và ông T nộp án phí dân sự sơ thẩm: 200.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 250.000đ theo biên lai số AA/2023/ 0002737 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Bà H và ông T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu**